

ĐỀ SỐ 1

I/ Phần trắc nghiệm: (6 điểm)

Khoanh tròn vào đáp án đúng

1. Tổng của số 44 và số liền trước của nó là:

- A. 80 B. 85 C. 87 D. 89

2. Thứ bảy tuần này là ngày 20 tháng 11. Thứ sáu tuần sau là ngày mấy:

- A. 19 B. 27 C. 28 D. 26

3. Giảm giá trị 36 đi 6 đơn vị rồi cộng với chính nó thì ta được kết quả là:

- A. 64 B. 60 C. 30 D. 66

4. Mẹ mua về số ki-lô-gam gạo là số chẵn lớn nhất có hai chữ số. Sau đó mẹ đem gửi bà ngoại số chẵn bé nhất có hai chữ số. Hỏi số gạo mẹ còn lại là bao nhiêu:

- A. 56 B. 66 C. 76 D. 86



5. Vườn nhà Hà trồng cây mít và cây xoài. Bố Hà vừa trồng thêm 12 cây xoài thì số cây xoài nhiều hơn cây mít là 23 cây. Lúc đầu số cây xoài hơn số cây mít là:

- A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

6. Cho sơ đồ dưới đây, biết rằng cân thăng bằng, mỗi con vịt vàng đều nặng 6 kg. Hỏi con vịt trắng nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



- A. 6 B. 10 C. 12 D. 16

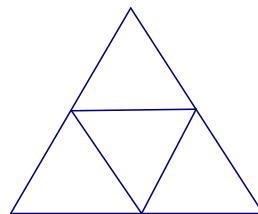
7. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?

A. 6 hình tứ giác

B. 5 hình tứ giác

C. 4 hình tứ giác

D. 3 hình tứ giác



8. Mẹ bắt đầu đi làm lúc 8 giờ sáng và về nhà lúc 5 giờ chiều. Hỏi thời gian mẹ ra ngoài đi làm là bao lâu?

- A. 8 giờ B. 9 giờ C. 12 giờ D. 13 giờ

Bài1: Tính giá trị của biểu thức:

b. $35 + 19 - 16$

[illegible]

Số hạng

32 23 44

Số hạng

4	34
21	

The diagram illustrates the addition of three numbers. At the top, a blue rectangular box contains the word "Tổng" (Total) in black text. Below this box, three brown pentagonal shapes are arranged horizontally, each containing a number: 36, 44, and 78. These numbers are added together to find the total.

[illegible]

chỉ gánh có 50 kg hoa quả. Hỏi số hoa quả mẹ
gánh hôm nay nặng hơn mọi ngày là bao nhiêu ki-lô-gam?



Bài giải

Câu 4: Hiện nay, tổng số tuổi của Hiền và Hậu là 16 tuổi.

Sau 3 năm nữa, tổng số tuổi của Hiền và Hậu là bao nhiêu?



Bài giải

Câu 5: Điền số thích hợp vào chỗ trống

a.Số chẵn lớn nhất có một chữ số là:

b.Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:

c.Tổng của hai số trên là:

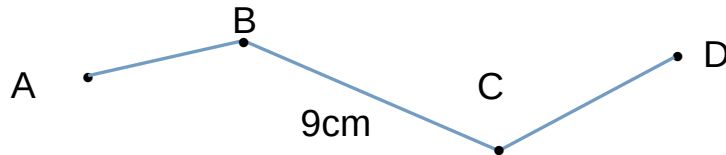
ĐỀ SỐ 2

I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng.

- 1) 63 làcủa 64
A. Số liền sau B. Số liền trước
- 2) Tính giá trị của biểu thức: $64 \text{ kg} - 30 \text{ kg} + 12 \text{ kg}$ là:
A. 63 kg B. 42kg C. 46 kg D. 16 kg
- 3) Số lớn nhất trong các số 35; 72; 56; 18 là:
A. 35 B. 72 C. 56 D. 18
- 4) Minh nặng 23 kg, Hưng nặng 28 kg, Liên nặng 17 kg và Linh nặng 26 kg. Bốn bạn cùng đi thuyền qua sông nhưng thuyền chỉ có thể chở thêm được 40kg nữa. Theo em, hai bạn nào nên qua sông trước?
A.Minh và Hưng B.Hưng và Liên C.Liên và Minh D.Linh và Minh
- 5) Tìm số liền sau của số bé nhất có hai chữ số mà tổng của hai chữ số là 9
A. 11 B. 18 C. 19 D. 27
- 6) Đường gấp khúc ABCD có độ dài là 20cm. Đoạn BC là 9 cm, đoạn CD ngắn hơn đoạn BC là 2cm. Đoạn AB dài :

- A.4 B.9
C.7 D.3



- 7) Cả lớp hẹn nhau ở công trường lúc 8 giờ 15 phút. Bạn Tuyết đến nơi hẹn sớm hơn giờ quy định. Vậy bạn Tuyết đến lúc mấy giờ?

A.



B.



C.



- 8) Kiên có nhiều hơn Vinh 6 viên bi, Nam có nhiều hơn Kiên 9 viên bi. Hỏi Nam có nhiều hơn Kiên bao nhiêu viên bi?

- A. 8 B. 9 C. 16 D. 15

II/ Tự luận (4 điểm)

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

a) $52 + 29$

b) $67 - 49$

c) $34 + 19$

d) $88 - 59$

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

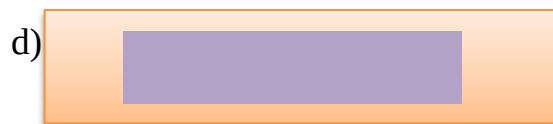
a. $13 + 48 - 24 = \dots\dots\dots$

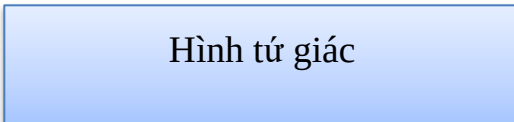
b. $69 - 27 + 18 = \dots\dots\dots$

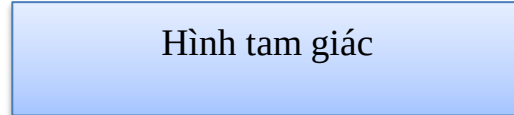
c. $81 - \dots\dots\dots = 43$

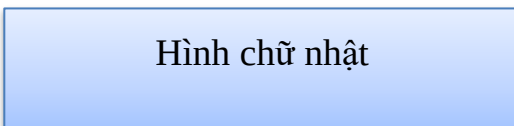
d. $36 + \dots\dots\dots = 82 - 37$

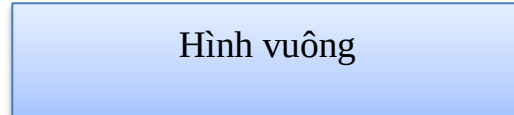
Bài 3: Nối các hình thích hợp với tên các hình



1. 

2. 

3. 

4. 

Bài 4: Túi xanh đựng 36 kg gạo. Túi xanh nặng hơn túi đỏ. Nếu thêm vào túi đỏ 8 kg gạo thì cân nặng của hai túi bằng nhau. Hỏi túi đỏ nặng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

Bài 5. Tủ thứ nhất có số quyển sách là số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số. Tủ thứ hai có ít hơn tủ thứ nhất 36 quyển sách. Hỏi tủ thứ hai có bao nhiêu quyển sách?

Bài giải



ĐỀ SỐ 3

I/ Trắc nghiệm: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng (6 điểm).

1. Anh nặng 18 kg, em nặng 12 kg. Vậy em nhẹ hơn anh bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 4 kg B. 5 kg C. 6 kg D. 7kg

2. Tuần này thứ hai là ngày 9 tháng 5. Vậy thứ năm tuần này là ngày bao nhiêu?

- A. ngày 10 B. ngày 11 C. ngày 12 D. ngày 10

3. Điền số thích hợp vào chỗ trống

$$\boxed{?} + \boxed{28} = \boxed{76} + \boxed{24} - \boxed{89}$$

- A. 6 B. 9 C. 8 D. 11

4. Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số mà hiệu của hai chữ số là 5:

- A. 38 B. 93 C. 96 D. 49

5. Số năm nhất được số hạt dễ là số liền sau của số nhỏ nhất có hai chữ số. Số tám nhất được nhiều hơn số năm 9 hạt dễ. Hỏi số tám nhất được bao nhiêu hạt dễ?

- A. 13 hat dẻ B. 16 hat dẻ C. 19 hat dẻ D. 20 hat dẻ

6. Tổng của hai số là 10, số lớn hơn số bé 4 đơn vị. Giá trị của số bé là?

- A. 2 B. 3 C. 7 D. 8

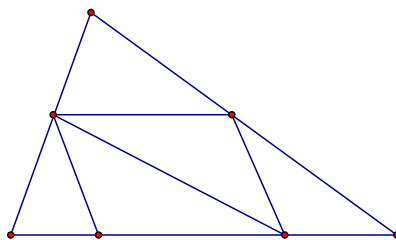
7. Hình trên có số hình tam giác và tứ giác là:

- A. 6 tứ giác.

- B. 5 tứ giác.

- ### C. 4 tứ giác

- D. 7 tứ giác.



8. Mẹ đi chợ mua đồ. Túi chỉ đựng được nhiều nhất là 8kg và mẹ đã mua một quả mít. Vậy mẹ có thể mua thêm gì để đựng vừa túi 8kg?

- A.



- B.



- C.



- D.



II/ Tự luận (4 điểm):

Bài 1. Đặt tính rồi tính;

- a) $48 + 33$;

- b) $67 - 26$;

- c) $56 + 9$

- d) $87 - 19$.

[illegible]

Bài 2. Điền các dấu >;<;= vào chỗ chấm

a. $72 + 18 \dots\dots\dots 99 - 16$

c. $83 - 27 \dots\dots\dots 62$

b. $54 - 23 \dots\dots\dots 21 + 10$

d. $63 + 19 \dots\dots\dots 93 - 11$

Bài 3. Tính:

a. $55 + 15 + 14$

b. $80 - 30 + 40$

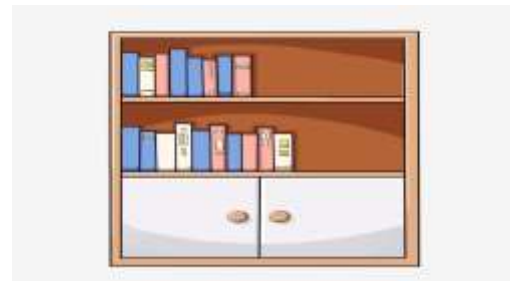
Bài 4: Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt

Ngăn trên: 35 quyển sách

Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên: 14 quyển sách

Ngăn dưới :quyển sách



Bài giải

Bài 5: Điền số thích hợp vào ô trống:

